TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 365/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27/11/2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Năm

Bà Lê Thị Hà

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa:

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại Toà án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 318/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số164/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/11/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đào Văn C, sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn 2, xã Hoằng P, huyện H, Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn 2, xã Hoằng P, huyện H, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Đào Văn C, bị đơn chị Lê Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2019, các lời khai trong hồ sơ vụ án, lời khai ngày 09/10/2019 nguyên đơn anh Đào Văn Cg trình bày:

Anh(C) và chị Lê Thị H kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoằng P, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa năm 2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nay anh C xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Do tình cảm của tôi đối với chị H không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được nên tôi đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Về con chung: Anh Đào Văn C và chị Lê Thị H có 02(hai) con chung là cháu Đào Lê Trâm Anh, sinh ngày 22/4/2013 và Đào Yến Nhi, sinh ngày 26/4/2015. Cả hai cháu sức khỏe bình thường. Ly hôn anh C có nguyện vọng nuôi một trong hai cháu và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh Đào Văn C không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14/10/2019 bị đơn – chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Đào Văn C kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2012 được UBND xã Hoằng P, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau bình thường cho đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác. Mặc dù đã được gia đình động viên để anh quay về đoàn tụ với vợ con nhưng anh vẫn không thay đổi. Nay anh C làm đơn xin ly hôn nguyện vọng của tôi mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Để nuôi dạy con, còn nếu anh C quyết ly hôn thì tôi cũng chấp nhận theo nguyện vọng của anh C.

Về con: Chị Lê Thị H và anh Đào Văn C có 02(hai) con chung là cháu Đào Lê Trâm Anh, sinh ngày 22/4/2013 và Đào Yến Nhi, sinh ngày 26/4/2015. Ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi 02 cháu còn nếu anh C không đồng ý cho tôi được nuôi hai cháu thì tôi có nguyện vọng được nuôi cháu đầu là Đào Yến Nhi.

Về cấp dưỡng: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn anh Đào Văn C không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đào Văn C khởi kiện xin ly hôn chị Lê Thị H. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định anh Đào Văn C là nguyên đơn, chị Lê Thị H là bị đơn.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị H có địa chỉ tại thôn 2, xã Hoằng P, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của anh Đào Văn C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về quan hệ pháp luật: Anh Đào Văn C khởi kiện xin ly hôn chị Lê Thị H và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đào Văn C và chị Lê Thị H xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tình tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nguyện vọng của anh C xin được ly hôn với chị H. Chị H lại cho rằng do anh C có quan hệ ngòai luồng với người phụ nữ khác nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mặc dù đã được gia đình dàn xếp nhưng vẫn không được. Nguyện vọng của chị mong muốn vợ chồng đoàn tụ còn nếu anh C cương quyết ly hôn thì chị cũng chấp nhận theo nguyện vọng của anh C. HĐXX xét thấy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Đào Văn C được ly hôn chị Lê Thị H.

[2.2] Về con chung: Anh Đào Văn C và chị Lê Thị H có hai con chung là cháu Đào Lê Trâm Anh, sinh ngày 22/4/2013 và Đào Yến Nhi, sinh ngày 26/4/2015.

Xét yêu cầu nuôi con: Anh C và chị H đều có nguyện vọng được nuôi con: Chị H có nguyện vọng được nuôi hai cháu còn nếu anh C cũng có nguyện vọng nuôi con thì chị xin được nuôi cháu đầu là Đào Lê Trâm Anh. Anh C cũng có nguyện vọng nuôi một trong hai cháu.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H và anh C đều làm Công ty có mức thu thập ổn định cả hai đều đảm bảo cho các cháu nuôi dưỡng và ăn học. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị H và anh C. Giao cháu Đào Lê Trâm Anh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Đào Yến Nhi cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về pháp luật. Hai bên có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh Đào Văn C và chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Anh Đào Văn C và chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1.Về hôn nhân: Anh Đào Văn C được ly hôn chị Lê Thị H.

2.Về con chung: Anh Đào Văn C và chị Lê Thị H có 02 con chung là cháu Đào Lê Trâm Anh, sinh ngày 22/4/2013 và Đào Yến Nhi, sinh ngày 26/4/2015.

Giao cháu Đào Yến Nhi cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Đào Lê Trâm Anh cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật. Anh C, chị H có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh Đào Văn C và chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Anh Đào Văn C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng anh được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2019/0009604 ngày 07/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Anh C đã thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa;*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *UBND xã Hoằng P;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Phương